

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: **Mua sắm phao quây dầu.**
- Chủ đầu tư: **Cảnh sát biển Việt Nam.**
- Loại hợp đồng: **Trọn gói.**

a) Địa điểm thực hiện gói thầu: **Cảnh sát biển Việt Nam**

Địa chỉ: Km 6+825 đại lộ Thăng Long, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

b) Phạm vi và tiến độ cung cấp vật tư

- Hàng hóa phải được nghiệm thu và bàn giao cho đơn vị tối đa trong vòng 120 ngày kể từ khi ký hợp đồng
- Địa điểm giao nhận hàng hóa: **Cảnh sát biển Việt Nam**

Địa chỉ: Km 6+825 đại lộ Thăng Long, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Chất lượng hàng hóa: **Hàng hóa mới 100%, đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.**
- + **Hàng hóa được sản xuất năm 2024 trở về sau, có hạn sử dụng tối thiểu 01 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.**
- **Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào xuất xứ hàng hóa theo đúng yêu cầu của E-HSMT.**

+ **Hàng hóa nhà thầu cung cấp tới địa điểm bàn giao hàng hóa theo quy định của Chủ đầu tư phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện.**

+ **Cam kết thu hồi hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc bị lỗi do quá trình vận chuyển đến địa điểm lắp đặt hoặc trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo về chất lượng.**

+ **Cam kết có đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa như yêu cầu của E-HSMT**

+ **Sẵn sàng thay thế hàng hóa khi hết hạn sử dụng và thực hiện thay thế lô sản phẩm khi không bảo đảm sử dụng do lỗi kỹ thuật.**

+ Giá trị hàng hóa đã bao gồm chi phí vận chuyển, đến cơ quan chủ đầu tư, chi phí lắp đặt bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

- Nhà thầu có thể chào bằng hàng hóa đã nêu hoặc hàng hóa có chất lượng tương đương nhưng phải đảm bảo đúng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn mà Bên mời thầu yêu cầu.

- Phần yêu cầu kỹ thuật này là một bộ phận của hợp đồng. Do đó, việc nhà thầu không tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu ở đây, trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được xem như nhà thầu đã vi phạm hợp đồng.

- Nhà thầu cung cấp thiếu 01 đơn vị vật tư hàng hóa hoặc cung cấp 01 đơn vị vật tư hàng hóa không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật thì coi như không hoàn thành việc cung cấp vật tư hàng hóa và không được thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trong hợp đồng kể cả các vật tư khác đã bảo đảm yêu cầu kỹ thuật như trong E-HSMT.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên Hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Phao quây dầu tràn (dạng tự nổi bản tròn)	Chiều dài phao: 120 m (gồm 8 đoạn). Chiều cao tổng thể phao: ≥ 558 mm. Phần nổi của phao: ≥ 203 mm. Phần chìm của phao: ≥ 355 mm. Vật liệu vỏ phao: PVC Coated Polyester, 22 oz. Chống tia tử ngoại. Chịu được dầu mỡ hóa chất. Các đoạn xếp nổi bằng Polyethylene chất lượng cao, đường kính 152 mm được chia đều và cố định bên trong thân phao. Thiết kế không dùng đường ép chặn giúp phao duy trì độ phồng đồng đều và tăng hiệu quả ngăn chặn dầu tràn. Công nghệ này cho phép phao có kết cấu liền mạch, giúp tăng khả năng nổi và độ bền của phao trong môi trường nước. Toàn bộ thân phao được sản xuất bằng công nghệ ép nhiệt cao tần, đảm bảo độ kín. Khớp nối phao bằng nhôm đúc theo chuẩn hàng hải ASTM, không sử dụng khóa kéo để kết nối các đoạn phao, không sử dụng bu lông kết nối khớp nối với vỏ phao giúp phao có độ bền kéo cao, không đục lỗ bu lông trên thân phao. Chốt khóa khớp nối phao loại 3/8" toggle pins, bằng thép không rỉ. Sử dụng mylar shims giữa SS fasteners và khớp nối phao, có zinc anode trên mỗi khớp nối phao.

		<p>Ma ní phao có dây SS316 locking wire.</p> <p>Cáp gia cố đỉnh phao bằng thép mạ kẽm loại aircraft 1/4" bọc nhựa PVC trong suốt.</p> <p>Xích dẫn váy phao mạ kẽm nhúng nóng G30, 8mm. Túi xích dẫn 2 lớp có lỗ thoát nước dọc theo thân phao.</p> <p>Chiều dài mỗi đoạn phao: 15m.</p> <p>Có tay xách trên thân phao và 2 đầu phao, có vị trí móc neo giữa phao và tay xách đánh dấu và biểu tượng mỏ neo trên thân phao.</p> <p>Phao màu vàng/cam.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất: ASTM standards - ASTM F625 / F625M-94 (2011), ASTM F962-04 (2010), ASTM F1093-99 (2012), ASTM F1523-94 (2018).</p> <p>Phụ kiện đồng bộ kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 02 bộ dây kéo phao dài 25m/dây, có xóp nổi, khớp nối ASTM và chốt khóa SS toggle pin. + 04 bộ neo phao, loại Danforth, 22 lb /neo có phao báo hiệu và phao định vị neo. <p>Hướng dẫn và đào tạo sử dụng.</p> <p>Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.</p> <p>Xuất xứ: G7.</p>
--	--	--

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1 Yêu cầu kỹ thuật khác

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau để chứng minh hàng hóa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT, nội dung yêu cầu: Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa sản xuất trong nước, C/O, C/Q đối với các loại hàng hóa nhập khẩu.

1.3.2 Mẫu bảng Tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật

Nhà thầu phải có Bảng tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu bên dưới:

MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu của bên mời thầu		Nhà thầu chào			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu	

	Hàng hóa 1		Hàng hóa 1 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX)		
1		Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng	Nêu rõ tham chiếu tài liệu nào, chương, mục, trang, dòng nào (nếu có)

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hoá được nghiệm thu bàn giao đầy đủ, đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật nêu trong Hợp đồng. Chủ đầu tư được quyền thử nghiệm kiểm chứng thành phần hàng hóa tại một đơn vị độc lập để xác định chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp. Nếu kết quả kiểm nghiệm về tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa không đạt theo E-HSMT thì nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh và nhận lại hàng hóa đã giao.

3.1 Yêu cầu chung kiểm tra, thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu

Hàng hóa sẽ được kiểm tra, thử nghiệm theo các quy trình kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn nhà sản xuất và tiêu chuẩn về nghiệm thu, lắp đặt, vận hành (nếu cần thiết).

Các kiểm tra và thử nghiệm gồm: Số lượng, trình tự, quy trình kiểm tra, thử nghiệm đối với hàng hóa phải được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và Nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì Nhà thầu hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.

3.2 Cách thức kiểm tra, thử nghiệm

- + Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ quy định tại HSMT.
- + Kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.

- + Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:
 - Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
 - Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa;
 - Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất hoặc đại diện Hãng sản xuất tại Việt nam;
 - Phiếu bảo hành hàng hóa hoặc các thông tin Chủ đầu tư có thể tra cứu trực tuyến cấu hình và thời gian bảo hành trên website của hãng sản xuất (nếu có);
 - Tài liệu hướng dẫn sử dụng,...

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát, hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 (bốn tám) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.

+ Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

3.3 Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác kiểm định, thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng

Thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên môn và quy định pháp luật liên quan.